TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày: 24-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư.

2. Ông Nguyễn Sơn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/ QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Công D (N) - Sinh năm 1996, tại H, Long An;

Nơi cư trú: Ấp 4, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Võ Tấn C và bà Nguyễn Thị Lệ Q;

Vợ: Nguyễn Thị Tường V (đã ly hôn năm 2018); Có 01 người con sinh năm 2015;

Tiền án: Ngày 19-4-2017 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An, xử phạt 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04 ngày 29-6-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Võ Huỳnh D1 - Sinh năm 1996 - Nơi công tác: Phòng Tổ chức cán bộ Công an tỉnh Long An. (Có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị N1 - Sinh năm 1964 - Nơi cư trú: ấp 4, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Lê Triệu T - Sinh năm 1991 (Có mặt);

2. Ông Võ Trường H1 - Sinh năm 1991 (Có mặt).

Nơi công tác: Phòng Tổ chức cán bộ Công an tỉnh Long An.

3. Ông Nguyễn Trung B - Sinh năm 1983 (Vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Văn C1 - Sinh năm 1986 (Vắng mặt).

5. Ông Phạm Thành L - Sinh năm 1974 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 3, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 14-12-2017, sau khi uống rượu, Võ Công D điều khiển xe mô tô Sirius, màu sơn trắng - đen, biển số 64D1-055.02, chạy đến quán giải khát của ông Phạm Thành L. D gặp ông Võ Huỳnh D1, là chiến sỹ Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Long An, đang làm nhiệm vụ chống buôn lậu trên địa bàn xã MQT. D chửi ông D1 và nói "Tao cho mày 5 phút mặc đồ Công an vô, tao quay lại mà không mặc đồ Công an là chết mẹ với tao". D quay xe chạy về nhà lấy 01 dao tự chế (mã tấu), của D mua trước đó, tay trái cầm mã tấu, tay phải chạy xe, vừa chạy vừa quơ dao, quay lại quán ông L. Khoảng 19 giờ 10 phút, D chạy đến quán, dừng xe lại nhưng không xuống xe, tay phải cầm mã tấu, chồm người về phía trước nơi ông D1 đang đứng (cách D 02 m) chém ông D1 một cái từ trên xuống, ông D1 né tránh được nên không trúng. Lúc này có ông T, ông H1 là cán bộ chiến sỹ của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh chạy đến, D thấy vậy điều khiển xe cầm mã tấu chạy thoát. Đến ngày 31/12/2017, D đến Cơ quan Công an trình diện và giao nộp mã tấu. Động cơ, mục đích phạm tội của D là cản trở việc thực thi nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát kinh tế tại khu vực biên giới.

Tang vật tạm giữ gồm: 01 con dao tự chế bằng kim loại, đầu nhọn, cán tròn có quấn băng dính màu đen, dài 71 cm (cán dao dài 24 cm, đường kính 3 cm, lưỡi dao dài 47 cm, rộng 4cm); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 64D1-055.02, số máy 5C64-706637, số khung 640CY-706631, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Văn L1.

Cáo trạng số 29/CT-VKS-ĐH ngày 29-6-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Võ Công D về tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Võ Công D phạm tội "Chống người thi hành công vụ"; Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo D từ 6 đến 9 tháng tù;

+ Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt của bản án đang xét xử và Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2017/HSST ngày 19-4-2017 của Tòa án nhân dân huyện H đối với bị cáo D;

+ Về vật chứng, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy con dao tự chế bằng kim loại (mã tấu); Đề nghị trả lại cho bà Nguyễn Thị N1 (là người đang quản lý hợp pháp) xe mô tô biển số 64D1-055.02;

+ Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, nên không đề cập.

- Bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo biết rõ ông D1 là Công an, đang làm nhiệm vụ chống buôn lậu chốt chặn tại quán ông 9 L, nên khi có uống rượu, bị cáo đến gây sự, chửi và chém ông D1, do ông D1 né được nên không trúng, khi thấy có thêm lực lượng Công an đến, bị cáo bỏ trốn. Động cơ, mục đích của hành vi trên là muốn cản trở việc chống buôn lậu của lực lượng Công an tại khu vực biên giới. Xe của bị cáo sử dụng là của bà N1 (bà ngoại của bị cáo), bị cáo tự lấy đi uống rượu bà N1 không biết. Con dao bị cáo sử dụng do bị cáo tự mua ở Campuchia. Bị cáo nhìn nhận đã vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về phụ giúp gia đình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Huỳnh D1 trình bày: Trước đây, ông công tác tại Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Long An, thực hiện nhiệm vụ chống buôn lậu ở biên giới, đang làm nhiệm vụ tại ấp 3 xã MQT. Ngày 14-12-2017, ông cùng ông T và ông H1 được phân công chốt chặn tại quán giải khát của ông 9 L. Khoảng 19 giờ, khi ông T và ông H1 đi tuần tra, một mình ông ở tại quán, thì bị cáo D điều khiển xe Sirius chạy đến chửi và hăm dọa ông, xong quay xe đi. Ông điện thoại báo cho ông T và ông H1. Khoảng 10 phút bị cáo lại chạy đến, tay trái cầm mã tấu, tay phải chạy xe, vừa chạy vừa quơ dao. Đến quán, bị cáo dừng xe cách ông khoảng 2m, không xuống xe, tay phải cầm mã tấu, chồm người về phía trước chém ông một cái từ trên xuống, ông né tránh được nên không trúng. Lúc này ông T và ông H1 vừa đến, bị cáo liền điều khiển xe cầm mã tấu chạy thoát. Ông không bị thương tích hay thiệt hại gì nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị N1 trình bày: Bị cáo D là cháu ngoại của bà, sống chung nhà. Xe Sirius D sử dụng là của bà, mua lại

của người khác, do gia đình khó khăn chưa sang tên. Ngày 14-12-2017, sau khi uống rượu, D quay về nhà tự ý lấy xe đi, bà kêu không kịp, không biết D lấy xe đi đâu. Bà yêu cầu được nhận lại xe làm phương tiện đi lại.

- Người làm chứng là ông Nguyễn Lê Triệu T và ông Võ Trường H1 cùng trình bày: Trước đây, các ông công tác tại Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Long An, thực hiện nhiệm vụ chống buôn lậu ở biên giới, đang làm nhiệm vụ tại ấp 3 xã MQT. Khoảng 19 giờ, ngày 14-12-2017, khi hai ông đang ở chốt chống buôn lậu (tại ấp 3, xã MQT), thì nhận được điện thoại của ông D1 (đang làm nhiệm vụ tại quán ông 9 L) báo có một thanh niên chạy xe Sirius màu trắng đến gây sự. Hai ông lấy xe chạy đến quán ông L, không thấy ai, nên chạy ra hướng ngã ba Chân Tốc, được khoản 7-8m thì thấy bị cáo D chạy xe đến, vừa chạy vừa quơ mã tấu, đến chỗ ông D1 thì dừng xe và dùng mã tấu chém ông D1, ông D1 né được nên không trúng, liền lúc đó thấy hai ông đến nên bị cáo bỏ chạy, hai ông đuổi theo không kịp.

- Người làm chứng là ông Phạm Thành L trình bày: Ông D1 đang làm nhiệm vụ chống buôn lậu, thường xuyên chốt chặn ở quán của ông. Lúc xảy ra sự việc, ông đang ở phía sau nhà nên không chứng kiến sự việc xảy ra như thế nào, sau đó mới biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 14-12-2017, sau khi uống rượu, bị cáo Võ Công D đã cố ý thực hiện hành vi chửi, hăm dọa và dùng dao tự chế chém ông Võ Huỳnh D1 là chiến sỹ Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Long An, đang thi hành công vụ chốt chặn chống buôn lậu trên địa bàn xã MQT, với động cơ và mục đích cản trở việc thực thi nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát kinh tế tại khu vực biên giới, nhưng do ông D1 né tránh được nên không trúng.

[2] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn khởi tố bị can và Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Tại phiên toà, bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa và các Biên bản lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Bị cáo D đủ lý trí và năng lực để nhận thức được hành vi chống người thi hành công vụ là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo D phạm vào tội "Chống người thi hành công vụ", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 29/CT-VKS-ĐH ngày 29-6-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo D với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan Nhà nước và người được Nhà nước giao thi hành nhiệm vụ - công vụ, làm giảm hiệu lực quản lý của cơ quan Nhà nước, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo D cần được xử lý nghiêm. Bị cáo có một tiền án, lại phạm tội mới, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo D đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm - là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo khó khăn - là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo D là có căn cứ pháp luật.

[8] Bị cáo D bị xử phạt 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2017/HSST ngày 19-4-2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An, lại phạm tội mới trong thời gian thử thách. Cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án đang xét xử theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự, để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là phù hợp;

[9] Về vật chứng, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy:

[9.1] 01 con dao tự chế (mã tấu) bằng kim loại, đầu nhọn, cán tròn có quấn băng dính màu đen, dài 71 cm (cán dao dài 24 cm, đường kính 3 cm, lưỡi dao dài 47 cm, rộng 4cm), là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

[9.2] 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 64D1-055.02, số máy 5C64-706637, số khung 640CY-706631, quá trình điều tra xác định là phương tiện của bà Nguyễn Thị N1 mua lại của người khác sử dụng, chưa làm thủ tục sang tên theo quy định, Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn L1. Quá trình xác minh, cơ quan Cảnh sát điều tra triệu tập ông L1 để làm rõ nhưng ông không đến nên không làm việc được. Bà N1 không biết bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội. Do đó, trả lại xe cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà N1 (người đang quản lý hợp pháp) là phù hợp; Nếu xảy ra tranh chấp, đương sự được khởi kiện bằng vụ án khác theo pháp luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, nên không đề cập.

[11] Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 330, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 38, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các Điều 106, 135, 136, 299 và 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2. Tuyên bố: Bị cáo Võ Công D phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

3. Xử phạt bị cáo Võ Công D 09 (chín) tháng tù.

4. Buộc bị cáo Võ Công D chấp hành hình phạt 03 (ba) năm tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2017/HSST ngày 19-4-2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An;

Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm đang xét xử và Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2017/HSST ngày 19-4-2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An, buộc bị cáo Võ Công D phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án phạt tù.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế (mã tấu) bằng kim loại, đầu nhọn, cán tròn có quấn băng dính màu đen, dài 71 cm (cán dao dài 24 cm, đường kính 3 cm, lưỡi dao dài 47 cm, rộng 4cm), là công cụ thực hiện hành vi phạm tội;

- Trả lại bà Nguyễn Thị N1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 64D1-055.02, số máy 5C64-706637, số khung 640CY-706631 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Văn L1.

Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKSĐH ngày 29-6-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29-6-2018 của Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Công D nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (Ngày 24-8-2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo; Liên quan;
- UBND xã MQT - H;
- Hồ sơ THA.HS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

Nguyễn Hùng Vương